

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày: 20/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường
2. Bà Huỳnh Thị Kim Hạnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Ph, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lạc – Kiểm sát viên.

----- ☐ -----

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ph, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

TRƯƠNG PHÚ Q (Tên gọi khác: D) – Sinh năm: 1983

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn T, xã L, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận;
Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương T (chết) và bà không rõ; vợ Nguyễn Thị C và 01 con 13 tuổi; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

*** Người bị hại:**

Anh Nguyễn Thanh H – sinh năm: 1993 (có mặt)

Trú tại: Thôn Q, xã N, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Thanh T – sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn P, xã L, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 31/5/2020, Trương Phú Q – sinh năm: 1983, trú tại thôn T, xã L, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận đi đến khu vực Gành Hang thuộc thôn T, xã T, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận để chơi chụp hình và ngắm cảnh. Khi ra về, Trương Phú Q nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 86B9-085.40 của anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993, trú tại thôn Q, xã N, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận đang dựng tại khu vực này không ai trông coi. Trương Phú Q liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Q tiến lại gần xe và dùng tay trái nắm vào mép yên xe kéo lên, tay phải lồng vào bên trong cốp xe lấy ra 01 chiếc điện thoại và 01 cái bóp da. Sau khi trộm được tài sản, Q đi một đoạn mới mở bóp ra lấy số tiền 2.450.000 đồng bỏ vào túi quần phía sau bên trái. Sau đó, Q quay lại bỏ cái bóp vào vị trí cũ trong cốp xe, đi về mua mồi và rượu nhậu một mình.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi tắm biển vào thì Nguyễn Thanh H điều khiển xe về nhà. Về đến nhà, H mở cốp xe thì phát hiện tài sản của mình đã bị mất. H liền trình báo Công an để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, qua thực nghiệm lại vụ án tại khu vực Gành Hang và chiếc xe của bị hại, xác định được hành vi trộm cắp tài sản của Trương Phú Q đúng theo lời khai nhận về diễn biến phạm tội, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 27/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tài sản Trương Phú Q trộm gồm: 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, hiệu Xiaomi Redmi Note 7 có giá trị còn lại là 2.394.000 đồng; 02 thẻ sim điện thoại di động có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 2.444.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Ph, tỉnh Bình Thuận đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự: Người bị hại đã được bồi thường đầy đủ.

Tại bản cáo trạng số 07/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Trương Phú Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph, tỉnh Bình Thuận thực hành quyền công tố phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Bị cáo Trương Phú Q 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Phú Q không có đối đáp, ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên; đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph, tỉnh Bình Thuận nhưng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

^[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

^[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, lời bị cáo khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoản 17 giờ ngày 31/5/2020 tại khu vực Gành Hang thuộc thôn T, xã T, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận lợi dụng khu vực vắng vẻ, không người trong coi tài sản, Trương Phú Q đã lén lút tiếp cận chiếc xe mô tô biển số 86B-085.40 của bị hại Nguyễn Thanh H lấy trộm số tiền 2.450.000 đồng trong cái bóp và 01 chiếc điện thoại cùng 2 sim. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 4.894.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trương Phú Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 01 Điều 173 của Bộ luật hình sự như viện dẫn của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội.

^[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo Trương Phú Q là người trưởng thành, có nhận thức về mặt pháp luật, lẽ ra bị cáo phải biết lao động chân chính để tạo ra của cải vật chất để phục vụ bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Thế nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo đã lợi dụng nơi vắng vẻ, tài sản không ai trông coi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu bất chấp hành vi đó là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

^[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

^[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bồi thường đầy đủ cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

^[6] Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của bị cáo, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

^[7] Tang vật của vụ án Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Q đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xét.

^[8] Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường đầy đủ. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

^[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Bị cáo Trương Phú Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo Trương Phú Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Án phí hình sự sơ thẩm:**

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Trương Phú Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 20/11/2020*).

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND huyện Ph;*
- *Công an huyện Ph;*
- *THA huyện Ph;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu VP, HS vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Trần Văn Kiệt